TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 9 -2017
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lý Văn Hùng
Bà Lê Thị Cẩm Tú
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 695/2017/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1994.
- *Bị đơn:* Anh Hà Văn C, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.
(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị Ngọc T trình bày: Chị với anh Hà Văn C kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Thời gian đầu sống chung vợ chồng có hạnh phúc nhưng từ tháng 06/2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh C ghen tuông vô cớ rồi đánh đập chị nhiều lần nên chị về nhà cha mẹ ruột ở từ đó cho đến nay. Thấy rằng tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ được để tiếp tục sống chung nên chị xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung tên Hà Gia B sinh ngày 14/02/2014 và Hà Thị Anh T sinh ngày 28/3/2015, hiện con do anh C đang nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh C không có tài sản chung và cũng không có nợ ai.

Khi ly hôn, chị xin nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Hà Văn C trình bày: Điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ và thời gian ly thân như chị T trình bày là đúng nhưng mâu thuẫn vợ chồng là do chị T đi làm công nhân thường xuyên về khuya nên vợ chồng có lời qua tiếng lại rồi chị T tự bỏ về nhà cha mẹ ruột ở cách nay khoảng 02 tháng. Nay anh đồng ý ly hôn với chị T nhưng không đồng ý giao 02 con cho chị T nuôi mà anh xin nuôi, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, chị T và anh C thuận tình ly hôn nhưng không thỏa thuận được việc nuôi con chung vì chị T xin nuôi 02 con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi. Đối với anh C cũng không đồng ý giao 02 con cho chị T nuôi mà anh xin nuôi, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Phạm Thị Ngọc T xin ly hôn với anh Hà Văn C là thuộc quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Anh Hà Văn C là bị đơn có địa chỉ tại ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị T với anh C kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Long An là phù hợp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014).

Tại phiên tòa chị T và anh C thỏa thuận ly hôn nhưng không thỏa thuận được việc nuôi con chung vì cả hai đều có nguyện vọng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy con chung của chị T và anh C tên Hà Gia B sinh ngày 14/02/2014 là còn nhỏ và Hà Thị Anh T sinh ngày 28/3/2015 là dưới 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của mẹ. Hơn nữa, về điều kiện kinh tế thu nhập của chị T là công nhân có mức lương ổn định là 7.000.000đồng/tháng, còn anh C thì làm thợ hồ thu nhập hàng tháng khoảng 8.000.000 đồng nhưng thu nhập từ nghề của anh C là không ổn định vì có thời gian không có việc làm.

Lẽ ra, giao cho chị T và anh C mỗi người nuôi một đứa nhưng vì khoảng cách tuổi của Gia B và Anh T không nhiều, nếu tách Gia B và Anh T mỗi cháu sống xa nhau sẽ làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt bình thường của 02 cháu nên giao cả cháu Gia B và Anh T cho chị T nuôi để đảm bảo quyền lợi và sinh hoạt bình thường cho 02 cháu là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cũng như chị T và anh C không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc chị T phải chịu án phí ly hôn sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc T được ly hôn với anh Hà Văn C.

2. Con chung: Chị Phạm Thị Ngọc T được nuôi con tên Hà Gia B sinh ngày 14/02/2014 và Hà Thị Anh T sinh ngày 28/3/2015, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có thể xin thay đổi tình trạng nuôi con.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Án phí: Buộc chị Phạm Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sung công quỹ Nhà nước. Số tiền này được chuyển từ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000966 ngày 24/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa để thi hành, chị T không phải nộp tiếp.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hòa.
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Thị Kim Thanh